

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ BẮC KẠN

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4700191357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 21 tháng 06 năm 2017)

Địa chỉ: Thôn Bản Chiêng, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 02096282828

Email: Congvanmoi2014@yahoo.com.vn

Website: <http://www.pvpbackan.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Ông **Đỗ Xuân Bình**

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0913 238930

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	8
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
4.	Danh sách cổ đông	15
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	16
6.	Hoạt động kinh doanh.....	16
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.	18
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
9.	Chính sách đối với người lao động	21
10.	Chính sách cổ tức	23
11.	Tình hình tài chính.	21
12.	Tài sản.....	27
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.	30
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	30
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	26
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.	34
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	35
2.	Ban kiểm soát	39
3.	Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.	42
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	44
III.	PHỤ LỤC	44

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 02/10/2017	14
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	15
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2015, 2016 và giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017	17
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí từ năm 2015, 2016 và giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017	17
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và giai đoạn 01/01/2017 – 30/06/2017	18
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2017	21
Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016.....	22
Bảng số 8: Các khoản phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017	23
Bảng số 9: Trích lập các quỹ Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017	24
Bảng số 10: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017	24
Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017	25
Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017	26
Bảng số 13: Tình hình tài chính 2015 – 2016	27
Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	27
Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Tên công ty bằng tiếng Anh : Bac Kan PetroVietNam Power Joint Stock Company
- Tên viết tắt tiếng Anh : PVPower BacKan
- Trụ sở chính : Thôn Bản Chiêng, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn
- Vốn điều lệ : 86.423.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 86.423.000.000 đồng
- Điện thoại : (020) 96282828
- Logo :



- Người đại diện theo Pháp luật : Ông **Đỗ Xuân Bình** - Giám đốc Công ty
- Ngày 26/09/2017 Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký CTĐC theo Công văn số 6424/UBCK-GSĐC
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4700191357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 21 tháng 06 năm 2017 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510 (chính)
2	Lắp đặt Hệ thống điện	4321
3	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
4	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

5	Xây dựng công trình công ích: Chi tiết xây lắp các công trình điện	4220
6	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
12	Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14	Đại lý du lịch	7911
15	Điều hành tour du lịch	7912
16	DV liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	7920
17	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Tư vấn, tổng thầu và tư vấn đầu tư (1); Tư vấn đầu thầu... (2)	7110
18	Xây dựng nhà các loại	4100
19	Khai thác gỗ	0221
20	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
21	Xây dựng công trình công ích: Chi tiết xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp 110KV	4220
22	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp	4290
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện (bao gồm cả nhập khẩu vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện)	4659
24	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
25	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27	Sửa chữa thiết bị điện	3314

28	Sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải	3315
29	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30	Lắp đặt hệ thống cấp, tháo nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
31	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32	Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông	4652
33	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34	SX mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
35	Nghiên cứu và phát triển khoa học thực nghiệm tự nhiên và kỹ thuật	7210
36	Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: PBK
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.642.300 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 118.700 cổ phiếu do đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2017. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2017/NQ-ĐHCD ngày 12/06/2017 của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn: "Toàn bộ số cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt chào bán". Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 26/06/2017 đến 26/06/2018.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 02/10/2017, số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ của Công ty.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn được thành lập ngày 16/12/2009. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700191357 ngày 16/12/2009 với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Cơ cấu vốn điều lệ ban đầu như sau:

TT	Cổ đông	ĐKKD/CMT/ Địa chỉ ĐKKD	Số tiền góp vốn (Tỷ đồng)	Tỉ lệ
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0102276173 tại Tầng 8, 9 Tòa Nhà Viện Dầu khí, P. Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, TP. Hà nội	25,5	51%
2	Công ty Cổ phần 19-8	1303000009 tại Thôn Nam Đội Thân, Nông Thượng, TP Bắc Kạn	12,5	25%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bình Minh	0103002756 tại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, TP Hà nội	12,0	24%
Tổng cộng			50,0	100%

Trụ sở hoạt động tại: Thôn Thác Giềng - Xã Xuất Hóa – Thị Xã Bắc Kạn – Tỉnh Bắc Kạn.
Mục tiêu của Công ty: thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Thác Giềng tại Xã Xuất Hóa – Thị Xã Bắc Kạn – Tỉnh Bắc Kạn và các dự án khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 16/9/2010, được sự nhất trí của các Cổ đông hiện hữu Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Cắt vào Công ty, tiếp tục thực hiện thêm nhiệm vụ nữa là tiến hành thi công, phát điện, vận hành Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Cắt (do Công ty CP Thủy điện Nậm Cắt đang thực hiện đầu tư dở dang). Theo đó, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 16/09/2010, trụ sở hoạt động tại: Thôn Thác Giềng - Xã Xuất Hóa – Thị Xã Bắc Kạn – Tỉnh Bắc Kạn. Mục tiêu của Công ty là thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Thác Giềng tại Xã Xuất Hóa – Thị Xã Bắc Kạn – Tỉnh Bắc Kạn, tiếp tục đầu tư để thi công XD, phát điện, vận hành Công trình Nhà máy thủy điện Nậm Cắt tại Thôn bản Chiêng – Xã Đôn Phong – Huyện Bạch Thông - Tỉnh Bắc Kạn và các dự án khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Sau hơn 1 năm sáp nhập, ngày 17/4/2012 Nhà máy thủy điện Nậm Cắt của Công ty đã chính thức phát điện thương mại với công suất 3,2 MW; hàng năm mang lại sản lượng điện phát lên lưới điện quốc gia khoảng 15 triệu Kwh.

Bên cạnh đó, để phát triển Công ty về quy mô và ngành nghề kinh doanh trên cơ sở năng lực hiện có, được sự nhất trí của các cổ đông, Công ty đã đăng ký bổ sung thêm ngành nghề SXKD nhưng vẫn giữ nguyên Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. và cơ cấu Số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.. Cụ thể:

- Ngày 26/6/2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700191357 thay đổi lần 3, với vốn điều lệ là 85.236.000.000 đồng và bổ sung thêm ngành nghề SXKD:

+) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện (bao gồm cả nhập khẩu vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện)

+) Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh

- Ngày 09/4/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700191357 thay đổi lần 4, với vốn điều lệ là 85.236.000.000 đồng và bổ sung thêm ngành nghề SXKD: Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện; SX mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Nghiên cứu và phát triển khoa học thực nghiệm tự nhiên và kỹ thuật.....

Theo yêu cầu, nhiệm vụ công tác mới, Cổ đông: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam thay đổi Người đại diện phần vốn tại Công ty, theo đó ngày 12/5/2016 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700191357 thay đổi lần 5, với vốn điều lệ là 85.236.000.000 đồng và thay đổi Người đại diện theo Pháp Luật tại Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn bằng Ông: Đỗ Xuân Bình – Chức vụ: Giám đốc; thay đổi trụ sở hoạt động tại: Thôn Bản Chiêng, xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Để mở rộng, phát triển Công ty và đa dạng hóa hình thức sở hữu vốn, được sự đồng ý của các Cổ đông Công ty đã tiến hành các thủ tục để trở thành Tổ chức đăng ký giao dịch và giao dịch trên sàn Upcom. Ngày 21/6/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6.

- Ngày 26/09/2017, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

- Ngày 02/11/2017, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 207/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là PBK.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần cho đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn đã thực hiện tăng Vốn điều lệ 2 lần:

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Vốn điều lệ sau khi tăng thêm (VNĐ)	Phương thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Ngày 16/12/2009	-	50.000.000.000	Góp vốn thành lập công ty.	- Biên bản thỏa thuận thành lập Công ty ngày 10/12/2009; - Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700191357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2009. - Được cấp phép bởi Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bắc Kạn.

2	Ngày 16/09/2010	35.236.000.000	85.236.000.000	Phát hành riêng lẻ thêm 35,236 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 85,236 tỷ đồng để sáp nhập Công ty CP Thủy điện Nậm Cắt	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/08/2010; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700191357 thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 09 năm 2010. - Được cấp phép bởi Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bắc Kạn.
3	Ngày 22/06/2017	1.187.000.000	86.423.000.000	Phát hành riêng lẻ thêm 1,187 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 86,423 tỷ đồng để trở thành công ty đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 48/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2011; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700191357 thay đổi lần 2 ngày 09 tháng 08 năm 2011.. - Được cấp phép bởi Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Bắc Kạn.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

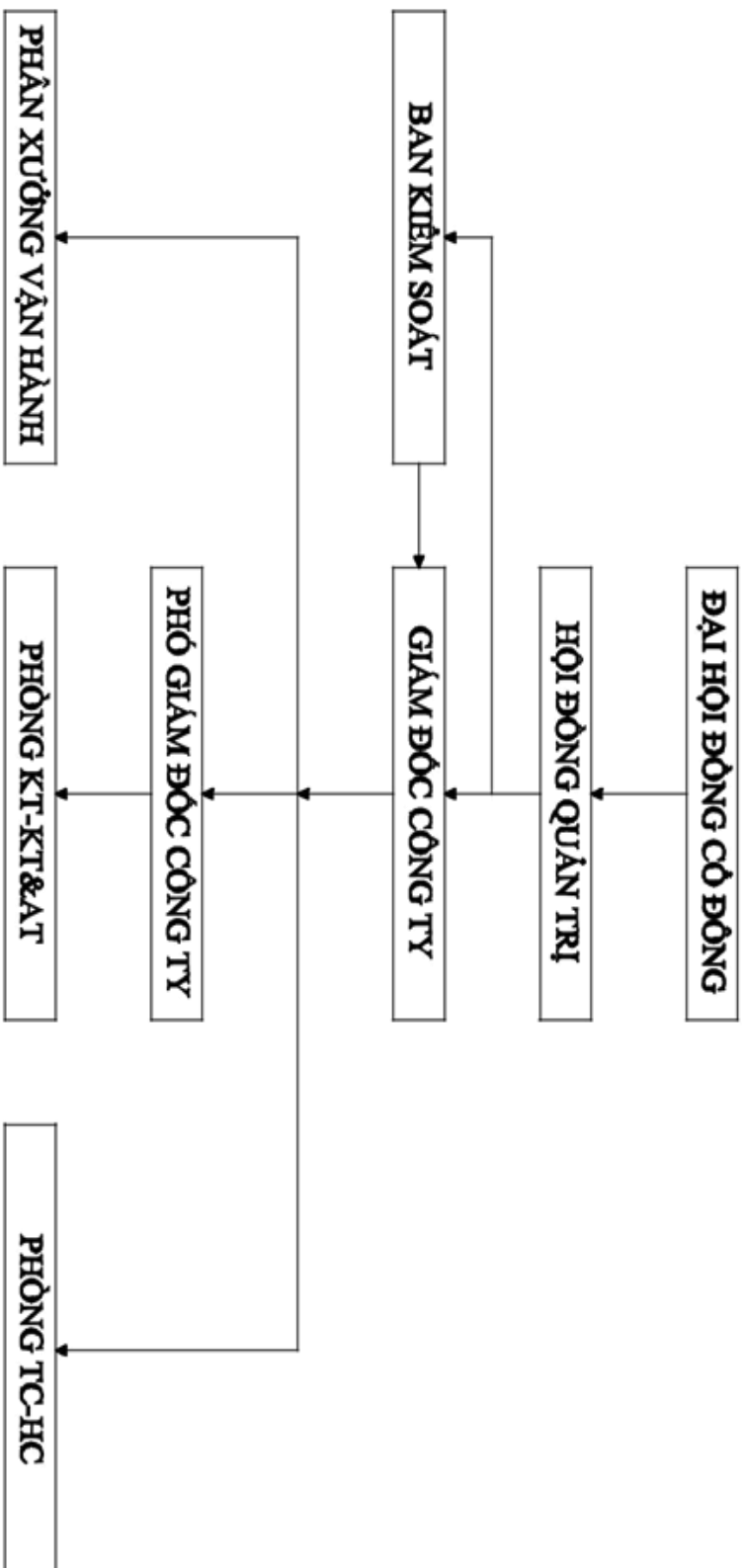
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan; cơ cấu tổ chức Công ty hiện tại như sau:

- **ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc:** ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các Hội đồng do HĐQT quyết định thành lập;
- **Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban:** Phòng Tài chính - Hành chính, Phòng Kinh tế Kỹ thuật & an toàn, Phân xưởng vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Cắt

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ BẮC KẠN



(Nguồn: CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

3.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn.

3.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra; HĐQT hiện tại gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm; HĐQT sẽ được kiện toàn ngay sau khi công ty hoàn thành thủ tục đăng ký Tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định của luật Chứng khoán hiện hành.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong tổ chức thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị hiện tại gồm:

- 1 Ông Mai Xuân Nam : Chủ tịch HĐQT.
- 2 Ông Đỗ Xuân Bình : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- 3 Ông Phạm Văn Hạnh : Thành viên HĐQT

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Ban Kiểm soát gồm:

- | | | | |
|---|------------------------|---|------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Khiết | : | Trưởng ban |
| 2 | Ông Trần Văn Hiền | : | Thành viên |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Hằng | : | Thành viên |

3.4 Các Hội đồng nghiệp vụ do HĐQT thành lập:

Tổ chức thành lập theo quyết định của HĐQT, thời hạn hoạt động theo quyết định của HĐQT phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng hội đồng và tự giải tán HĐQT hết nhiệm kỳ hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nguyên tắc tổ chức hoạt động theo quy chế quản trị và các quy định định nội bộ; chức năng nhiệm vụ theo quyết định cụ thể của HĐQT phù hợp với nhiệm vụ từng thời kỳ hoặc yêu cầu của nhiệm vụ đặt ra.

3.5 Ban Giám đốc

Bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực (giám đốc nghiệp vụ). Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Giám đốc có trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định nội bộ và quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Điều hành công ty;

Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong tổ chức, điều hành thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao.

Ban Giám đốc hiện tại gồm:

- | | | | |
|---|-------------------|---|--------------|
| 1 | Ông Đỗ Xuân Bình | : | Giám đốc |
| 2 | Ông Tống Văn Bình | : | Phó Giám đốc |

3.6 Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban

Phòng Tài chính – Hành chính

- Phòng Tài chính – Hành chính là phòng chuyên môn nghiệp vụ trong cơ cấu tổ chức của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc Ban Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán kinh tế của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính hiện hành.

- Quản lý Tài chính của Công ty đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về tài chính Doanh nghiệp, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh để bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

- Xây dựng và giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế, quy định nội bộ Công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán.

- Tham mưu, đề xuất, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy phù hợp với hoạt động SXKD và chiến lược phát triển của Công ty.

- Tham mưu, đề xuất công tác tổ chức và quản lý lao động lao động - tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tham mưu, đề xuất công tác Thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật lao động.
- Tham mưu, đề xuất công tác Pháp chế doanh nghiệp.
- Tham mưu, đề xuất Công tác hành chính - quản trị

Phòng Kinh tế Kỹ thuật & An toàn

- Tham mưu, xây dựng chiến lược phát triển SXKD của Công ty trong từng giai đoạn;
- Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự án đầu tư;
- Chủ trì lập kế hoạch SXKD của Công ty trong từng tháng, quý, năm và kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty;
- Thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc sản xuất kinh doanh của Công ty và các công tác khác được phân công theo quy định;
- Công tác quản lý và giám sát kỹ thuật, chất lượng, khối lượng thi công xây dựng;
- Công tác quản lý an toàn, lao động, vệ sinh môi trường tại các dự án;
- Công tác soát xét, lập, trình duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công kiểm định chất lượng thi công, chất lượng công trình.
- Soát xét trình duyệt hồ sơ hoàn công công trình;
- Công tác điều độ sản xuất kinh doanh;
- Công tác lập dự toán;
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế (Tư vấn, thi công xây dựng, mua sắm và lắp đặt thiết bị, bảo hiểm...);
- Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
- Công tác đấu thầu;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

Phân xưởng vận hành

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, điều hành về công tác Vận hành sản xuất Nhà máy và tổ chức thực hiện nghiệp vụ về công tác an toàn vận hành theo đúng quy trình, quy phạm vận hành Nhà máy điện.
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo, điều hành về công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ, đột xuất...
- Lập quy trình, nhiệm vụ của các chức danh quản lý. Quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Cắt theo luật Điện lực và các văn bản quy trình liên quan đến vận hành Nhà máy và các quan hệ với các cấp, bộ phận liên quan, yêu cầu bắt buộc của quy trình khi thực hiện thao tác, nghiệp vụ.
- Kiểm tra, xem xét quy trình quy phạm vận hành sản xuất của Nhà máy;
- Quản lý công tác an toàn vận hành Nhà máy Thủy điện;

- Quản lý, sử dụng các trang thiết bị, tài sản của Công ty, Nhà máy thủy điện Nậm Cắt theo quy định.
- Hàng năm lập kế hoạch dự trù vật tư, kế hoạch thí nghiệm, kinh phí hoạt động của Nhà máy, xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng sửa chữa nhỏ, sửa chữa lớn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hàng tuần, tháng, quý chủ động tổ chức thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm theo kế hoạch đã được phê duyệt và sửa chữa đột xuất.
- Chủ động lập kế hoạch phát điện và đăng ký công suất với điều độ Điện lực tỉnh Bắc Kạn.
- Lập kế hoạch và giới thiệu bồi dưỡng cho cán bộ và công nhân vận hành nhà máy đi học các lớp nâng cao về nghiệp vụ liên quan đến vận hành nhà máy thủy điện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quản lý vật tư, trang thiết bị đã được cấp phát phục vụ yêu cầu sản xuất.
- Lập các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Nhà nước, của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn về công tác An toàn vận hành Nhà máy;
- Tập huấn tại chỗ các nghiệp vụ, biện pháp làm việc an toàn và vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy tại chỗ.
- Thực hiện các nhiệm vụ do Lãnh đạo Công ty giao.

4. Danh sách Cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/10/2017

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 02/10/2017

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. thực góp
1	Cổ đông trong nước	100	8.642.300	100%
1.1	Tổ chức	3	8.530.600	98,71%
1.2	Cá nhân	97	111.700	1,29%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		100	8.642.300	100%

(Nguồn: DSCĐ chốt ngày 02/10/2017 của CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tính đến thời điểm 02/10/2017

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần
tính đến thời điểm 02/10/2017**

TT	Tên cổ đông	CMT/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0102276173, do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 27/10/2016	Tầng 8,9 Tòa nhà Viện Dầu khí 167 Trung Kính, Q. Cầu Giấy, TP. Hà nội	8.143.600	94,23%
Tổng cộng				8.143.600	94,23%

(Nguồn: DSCĐ chốt ngày 02/10/2017 của CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

- Danh sách Cổ đông sáng lập hiện tại:

TT	Tên cổ đông	CMT/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. thực góp
1	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	0102276173, do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 27/10/2016	Tầng 8,9 Tòa nhà Viện Dầu khí 167 Trung Kính, Q. Cầu Giấy, TP. Hà nội	8.143.600	94,23%
2	Công ty CP 19/8	4700143811, do Sở KHĐT Bắc Kạn cấp ngày 13/07/2017	Thôn Nam Đội Thân, Nông Thượng, TP Bắc Kạn	100.000	1,16%
3	Công ty CP XD Sông Hồng	0100107042, do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 24/02/2017	164 Lò Đúc Quận Hai Bà Trung Hà nội	287.000	3,32%

Tổng cộng			8.530.600	98,71%
------------------	--	--	------------------	---------------

(Nguồn: DSCD chốt ngày 02/10/2017 của CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4700191357 lần đầu ngày 16 tháng 12 năm 2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 21 tháng 06 năm 2017

Theo luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Tổ chức đăng ký giao dịch:

- **Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam:**

Địa chỉ : Tầng 8,9 Tòa nhà Viện Dầu khí 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 024 22210288

Giấy CNĐKDN : Số 0102276173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 10 năm 2016

Hoạt động kinh doanh chính

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;

:

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu.

Vốn điều lệ : 21.774.301.577.676 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn ngày 02/10/2017

Giá trị vốn góp : 81.436.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

5.2. *Danh sách Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch:* Không có

5.3 *Danh sách những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:* Không có

5.4 *Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch:* Không có.

6. Hoạt động Sản xuất kinh Doanh

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2015, 2016 và giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017

Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2015		Năm 2016		Giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Doanh thu bán điện	17.838	100%	16.917	92,77%	9.552	100%
Doanh thu lắp đặt thiết bị điện	-	-	1.319	7,23%	-	-
Tổng Cộng	17.838	100%	18.236	100%	9.552	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn).

Doanh thu thuần của Công ty trong 02 năm qua là khá cao và có độ tăng trưởng ổn định. Cụ thể, năm 2015 là 17,838 tỷ đồng. Đến năm 2016, con số này là 18,236 tỷ đồng. Doanh thu chủ yếu của công ty là từ hoạt động bán điện và doanh thu từ hoạt động lắp đặt thiết bị điện trên tổng doanh thu thuần luôn đạt trên 90%.

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí từ năm 2015, 2016 và giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017

Cơ cấu Chi phí	Năm 2015		Năm 2016		Giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017	
	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT	Giá trị (Tr. đồng)	%DTT
Giá vốn hàng bán	12.143	66,59%	12.946	71%	6.006	62,9%
Chi phí tài chính	1.835	10,06%	1.835	10%	806	8,4%
Chi phí quản lý DN	3.580	19,63%	3.580	19,6%	2.010	21%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-

Tổng chi phí	17.558	96,28%	18.361	100,6%	8.822	92,3%
---------------------	---------------	---------------	---------------	---------------	--------------	--------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 và giai đoạn 01/01/2017 – 30/06/2017

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm so với năm 2015	Giai đoạn 01/01/2017 - 30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	110.474.882.131	101.938.814.359	(7,73%)	101.347.187.556
Vốn chủ sở hữu	72.882.207.553	72.992.154.393	0,23%	74.912.577.924
Doanh thu thuần	17.837.664.800	18.235.826.988	2,23%	9.551.841.453
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	224.917.915	(82.835.887)	-	733.423.531
Lợi nhuận khác	-	252.782.727	-	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	224.917.915	169.946.840	(24,44%)	733.423.531
Lợi nhuận sau thuế	224.917.915	169.946.840	(24,44%)	733.423.531
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	8.544	8.564	0,23%	8.789

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

Ghi chú:

❖ BCTC kiểm toán 2016

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Giá trị quyết toán Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cắt đã được phê duyệt theo Quyết định số 38/QĐ/HĐQT-ĐLDKKBK ngày 18/12/2014 của Hội đồng Quản trị. Tại ngày 31/12/2016, Công ty đã thực hiện việc đối chiếu, xác nhận đầy đủ số dư các khoản công nợ phải trả người bán, trả trước cho người bán ... Nhưng do một số nhà thầu chưa hợp tác trong quá trình quyết toán Dự án, dẫn đến công tác đối chiếu xác nhận công nợ của Công ty đối với các nhà thầu này gặp khó khăn. Tại thời điểm lập Báo cáo kiểm toán, một số nhà thầu (Liên doanh Công ty Cổ phần Sông Đà 9.06 và Công ty Cổ phần Khoáng sản & Xây dựng Thành Nam; Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ và Thương mại Việt Nam (Vintratec)) chỉ mới ký Biên bản với Công ty việc cam kết đối chiếu công nợ phải trả, ứng trước cho nhà cung cấp và trả nợ tiền tạm ứng công trình Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cắt trước ngày 31/03/2016. Vì vậy, một số khoản công nợ phải trả và ứng trước cho người bán liên quan các

đối tượng trên của Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cắt (như thuyết minh số 7 và 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính) chưa đối chiếu xác nhận cũng như chưa thanh toán thu hồi được. Hiện tại, Công ty đã thực hiện việc khởi kiện các nhà thầu này ra Tòa án dân sự để giải quyết thu hồi công nợ nhưng chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ ứng trước này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư công nợ ứng trước và phải trả của các đối tượng nêu trên tại thời điểm 31/12/2016 và khả năng thu hồi của các khoản công nợ ứng trước này cũng như những ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các tài khoản khác trên báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

- ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty cũng có ý kiến kiểm toán ngoại trừ nội dung đối chiếu xác nhận và trích lập dự phòng công nợ ứng trước như đã nêu trên.

❖ ***BCTC soát xét 6 tháng năm 2017***

- ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Giá trị quyết toán Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cắt đã được phê duyệt theo Quyết định số 38/QĐ/HĐQT-ĐLDKBK ngày 18/12/2014 của Hội đồng Quản trị. Tại ngày 30/06/2017, Công ty đã thực hiện việc đối chiếu, xác nhận đầy đủ số dư các khoản công nợ phải trả người bán, trả trước cho người bán ... Nhưng do một số nhà thầu chưa hợp tác trong quá trình quyết toán Dự án, dẫn đến công tác đối chiếu xác nhận công nợ của Công ty đối với các nhà thầu này gặp khó khăn. Tại thời điểm lập Báo cáo soát xét, một số nhà thầu (Liên doanh Công ty Cổ phần Sông Đà 9.06 và Công ty Cổ phần Khoáng sản & Xây dựng Thành Nam; Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ và Thương mại Việt Nam (Vintratec)) chỉ mới ký Biên bản với Công ty việc cam kết đối chiếu công nợ phải trả, ứng trước cho nhà cung cấp và trả nợ tiền tạm ứng công trình Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cắt trước ngày 31/03/2016. Vì vậy, một số khoản công nợ phải trả và ứng trước cho người bán liên quan các đối tượng trên của Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Cắt (như thuyết minh số 7 và 14 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính) chưa đối chiếu xác nhận cũng như chưa thanh toán thu hồi được. Hiện tại, Công ty đã thực hiện việc khởi kiện các nhà thầu này ra Tòa án dân sự để giải quyết thu hồi công nợ nhưng chưa thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ ứng trước này. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về số dư công nợ ứng trước và phải trả của các đối tượng nêu trên tại thời điểm 30/06/2017 và khả năng thu hồi của các khoản công nợ ứng trước này cũng như những ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các tài khoản khác trên báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

- ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng

báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Các vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty cũng có ý kiến kiểm toán ngoại trừ nội dung đối chiếu xác nhận và trích lập dự phòng công nợ ứng trước.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của công ty trong ngành

Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn được thành lập và triển khai thực hiện các Dự án trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là kết quả của sự hợp tác toàn diện giữa Tập Đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam và UBND tỉnh Bắc Kạn. Trên cơ sở đó, Công ty đã triển khai một số Dự án về thủy điện, du lịch, khai khoáng...theo ngành nghề đăng ký kinh doanh. Trong đó đặc biệt chú trọng công tác thi công, lắp đặt và vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Cắt. Ngày 17/4/2012, Nhà máy thủy điện Nậm Cắt với công suất 3,2MW đã chính thức phát điện thương mại hòa lưới điện quốc gia. Từ đó đến nay, Nhà máy hàng năm phát lên lưới điện quốc gia khoảng 15 triệu Kwh điện, đóng góp khoảng 30% sản lượng điện tỉnh Bắc Kạn và chiếm tới 18% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh, đồng thời Nhà máy luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch trên 10%/năm do Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt nam đề ra.

Công ty được Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt nam đánh giá cao về khả năng đáp ứng yêu cầu về phát điện và điều tiết chống lũ, hạn hán cho vùng hạ du. Ghi nhận thành tích trong sản xuất, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, trong các năm 2012, 2014, 2015, 2016 Công ty luôn được Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt nam tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc và được Tập Đoàn Dầu khí tặng bằng khen.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển ngành điện với nhiệm vụ quan trọng là cung cấp năng lượng điện cho mọi hoạt động, phản ánh thông qua vốn đầu tư cho ngành điện tăng mạnh qua các năm.

Xu hướng phát triển ngành điện chuyển dần sang thị trường cạnh tranh thay vì độc quyền một người mua. Để có thể huy động vốn đầu tư phát triển ngành điện và nâng cao việc sử dụng hiệu quả nguồn cung điện, Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phát triển thị trường điện cạnh tranh.

Tốc độ tăng của tiêu thụ điện vượt xa so với tốc độ tăng trưởng GDP trong cùng kỳ, tiêu thụ điện tăng bình quân gấp hai lần so với tốc độ tăng trưởng GDP. Tốc độ tăng trưởng điện phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng GDP được dự báo ở mức 6,7-7%/năm thì nhu cầu tiêu thụ điện nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng mạnh.

Sản lượng điện có tốc độ tăng trưởng mạnh và đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ. Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm nội địa so với với tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2011-2015 là 1,85 lần. Năm 2015, sản lượng điện sản xuất và thương phẩm đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu thụ điện của toàn xã hội.

Cơ cấu nguồn điện vẫn tiếp tục có thay đổi: Nguồn điện được chia thành chín loại khác nhau: Nhiệt điện than; Nhà máy nhiệt điện tua bin khí; Nhà máy nhiệt điện chạy tua bin khí LNG; Nhà máy thủy điện; Nhà máy thủy điện tích năng; Nhà máy điện sinh khối; Nhà máy điện gió; Nhà máy điện nguyên tử và nhập khẩu.

Triển vọng doanh nghiệp thủy điện: Doanh nghiệp thủy điện được hưởng lợi nhờ Quy hoạch điện VII thay đổi theo hướng phát triển mạnh mẽ hơn nữa nguồn Thủy điện.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số	30	100%
1. Phân theo trình độ lao động	30	100%
- Đại học và trên Đại học	17	56,67%
- Cao đẳng	1	3,33%
- Trung cấp	11	36,67%
- Sơ cấp	-	-
- Công nhân kỹ thuật	1	3,33%
- Lao động phổ thông	-	-
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	30	100%
- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	-	-
- Hợp đồng không thời hạn	28	93,33%
- Hợp đồng từ 1-3 năm	2	6,67%
3. Phân theo giới tính	30	100%
- Nam	26	86,67%
- Nữ	4	13,33%

(Nguồn: Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

9.1 Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan

tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

❖ **Mức lương bình quân**

Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2014-2016

Năm	2014	2015	2016	2017
Lao động bình quân (người)	35	33	30	30
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,83	9,33	9,65	10,2

(Nguồn: Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

9.2 Công tác đào tạo:

Hàng năm Công ty đã giành một nguồn lực đáng kể để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đào tạo (trong, ngoài nước) của chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn CNH-HĐH, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên của các phòng ban nghiệp vụ, chi nhánh;

Công tác đào tạo lại, phổ cập công nghệ mới, huấn luyện an toàn và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện đúng quy định.

9.3 Công tác đời sống:

Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

Đưa vào Thỏa ước lao động tập thể nhiều những cam kết có lợi hơn cho NLĐ, như: phân phối lương, thưởng bổ sung vào các dịp lễ, tết, ngày thành lập công ty...; xây dựng Quỹ xã hội công ty để hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp NLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn; thưởng cho con NLĐ có thành tích tốt trong học tập hoặc đỗ đậu vào các trường đại học; trích từ lợi nhuận sau thuế tổ chức nghỉ dưỡng sức kết hợp thăm quan du lịch ... tạo tâm lý tin tưởng, phấn khởi chung đối với NLĐ.

Định kỳ hàng năm tiến hành huấn luyện và kiểm tra sát hạch AT-VSLĐ đối với NLĐ theo quy định; 6 tháng/1 lần kiểm tra, giám sát công tác VS-ATLĐ của bộ máy AT-VSLĐ tại các tổ sản xuất; trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện phòng hộ cá nhân cho NLĐ, túi thuốc, dụng cụ y tế tại các tổ sản xuất theo quy định của pháp luật về AT-VSLĐ;

Công tác phòng chống cháy nổ và an ninh địa bàn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm tổ

chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra định kỳ, cấp chứng chỉ; người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

10. Chính sách cổ tức

Do Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt mới đi vào vận hành được 5 năm chưa có lãi, trong khi khấu hao tài sản và trả lãi vay Ngân hàng còn chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản xuất điện. Số lỗ lũy kế đến 30/6/2017 của Công ty thể hiện trên Báo cáo tài chính là: 11.563.326.938 VND; căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn quyết định không trả cổ tức cho cổ đông giữ lại lợi nhuận có được hàng năm để bù lỗ cho các năm trước theo đúng quy định của Nhà nước.

11. Tình hình tài chính

11.1 Chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) Tài sản cố định và trích khấu hao

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các khoản chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu như chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa có giá trị lớn được ghi nhận vào giá trị ghi sổ.

Tài sản cố định hữu hình là nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể hàng năm như sau:

	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	20-30
Máy móc, thiết bị	7-15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-8

- Tài sản cố định vô hình và khấu hao: Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất Công ty không thực hiện trích khấu hao.

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 8: Các khoản phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Thuế Giá trị gia tăng	237.621.172	338.608.683	316.481.593
Thuế GTGT hàng XK	-	-	-
Thuế Xuất, Nhập khẩu	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	(147.025.010)	(147.025.010)	(147.025.010)
Thuế Thu nhập cá nhân	34.323.355	13.417.555	27.071.455
Thuế Tài nguyên	115.347.172	12.184.416	144.697.540
Thuế môn bài	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	240.266.689	217.185.644	341.225.578

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

Bảng số 9: Trích lập các quỹ Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Quỹ đầu tư phát triển	52.904.862	52.904.862	52.904.862
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Tổng cộng	52.904.862	52.904.862	52.904.862

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

e) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm, 31/12/2016 và 30/6/2017 có số dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn như sau:

Bảng số 10: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.925.934.800	4.925.934.800	4.925.934.800
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22.166.706.271	17.240.771.471	14.777.804.071
Tổng cộng	27.092.641.071	22.166.706.271	19.703.738.871

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

f) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản Công nợ phải thu của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I. Phải thu ngắn hạn	14.182.829.937	11.886.850.362	12.800.945.112
- Phải thu của khách hàng	1.960.364.869	1.486.639.849	2.109.233.611
- Trả trước cho người bán	11.652.484.081	9.954.863.292	10.369.863.292
- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	569.980.987	445.347.221	321.848.209
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
II. Phải thu dài hạn	-	-	-
- Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
Tổng cộng	14.182.829.937	11.886.850.362	12.800.945.112

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

Ghi chú:

(*): Trả trước cho người bán trong BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017.

Do giá trị quyết toán của Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm cắt được duyệt có sự thay đổi giảm so với dự toán cũng như thấp hơn số dư công nợ đã xuất hóa đơn nên các nhà thầu chưa thống nhất quyết toán phần thực hiện dự án cũng như chưa xác nhận đối chiếu số dư công nợ với Công ty. Hiện tại Công ty đã khởi kiện các nhà thầu này ra Tòa án Dân sự để giải quyết tranh chấp và thu hồi công nợ; phán quyết cuối cùng của Tòa án sẽ là cơ sở để Công ty tiếp tục làm việc với các nhà thầu để thống nhất xác nhận đối chiếu số dư và thu hồi công nợ trong thời gian tới.

Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/6/2017
I. Nợ ngắn hạn	15.485.968.307	11.705.888.495	11.656.805.561
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.925.934.800	4.925.934.800	4.925.934.800
Phải trả cho người bán	4.117.037.586	3.774.325.500	3.761.873.189
Người mua trả tiền trước	1.275.350.000	-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	387.291.699	364.210.654	488.250.588
Phải trả cho người lao động	1.349.948.446	677.243.200	533.085.114
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.880.437.936	160.459.723	150.094.735
Phải trả nội bộ	-	-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	-	-	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.544.089.522	1.797.836.300	1.791.688.817
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.878.318	5.878.318	5.878.318
II. Nợ dài hạn	22.166.706.271	17.240.771.471	14.777.804.071
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22.166.706.271	17.240.771.471	14.777.804.071
Tổng cộng	37.652.674.578	28.946.659.966	26.434.609.632

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLKD Bắc Kạn)***Ghi chú:****(*): Phải trả cho người bán trong BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017.**

Do giá trị quyết toán của Dự án xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm cắt được duyệt có sự thay đổi giảm so với dự toán cũng như thấp hơn số dư công nợ đã xuất hóa đơn nên các nhà thầu chưa thống nhất quyết toán phần thực hiện dự án cũng như chưa xác nhận đối chiếu số dư công nợ với Công ty. Hiện tại Công ty đã khởi kiện các nhà thầu này ra Tòa án Dân sự để giải quyết tranh chấp và thu hồi công nợ; phán quyết cuối cùng của Tòa án sẽ là cơ sở để Công ty tiếp tục làm việc với các nhà thầu để thống nhất xác nhận đối chiếu số dư và thu hồi công nợ trong thời gian tới.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 13: Tình hình tài chính 2015 – 2016

Các chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,20	1,14
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	1,09	1,11
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	34,08	28,40
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,70	39,66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,16	0,17
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	11,05	13,57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/doanh thu thuần	%	1,26	0,93
- Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,31	0,23
- Hệ số LNST/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,20	0,16
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,26	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của CTCP ĐLDK Bắc Kạn)

12. Tài sản

Bảng số 14: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

ĐVT: Đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán
-----	-------------	-----------------

		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	2	3	4	5
I	Tài sản cố định hữu hình	108.069.664.161	83.609.307.217	77,37%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	71.214.897.582	59.746.371.521	83,90%
2	Máy móc thiết bị	17.286.569.430	10.873.459.269	62,90%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	19.498.694.403	12.989.476.427	66,62%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	69.502.746	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	1.556.288.210	1.556.288.210	-
1	Quyền sử dụng đất	1.556.288.210	1.556.288.210	-
Tổng		109.625.952.371	85.165.595.427	77,69%

Bảng số 15: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/6/2017

DVT: Đồng

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
1	2	3	4	5
I	Tài sản cố định hữu hình	108.080.743.184	81.201.787.207	75,13%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	71.225.976.605	58.569.912.011	82,23%
2	Máy móc thiết bị	17.286.569.430	10.295.590.287	59,56%

STT	Tên tài sản	Giá trị kế toán		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	19.498.694.403	12.336.284.909	63,27%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	69.502.746	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	1.556.288.210	1.556.288.210	-
1	Quyền sử dụng đất	1.556.288.210	1.556.288.210	-
Tổng		109.637.031.394	82.758.075.417	75,48%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017 của CTCP ĐLKD Bắc Kạn)

Ghi chú:

(*): Tài sản cố định vô hình trong BCTC kiểm toán 2016 và BCTC soát xét 6 tháng 2017.

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất tại khu vực Nhà máy thủy điện Nậm Cắt do UBND tỉnh Bắc Kạn giao đất thực hiện dự án lâu dài nên Công ty không trích khấu hao. Nguyên giá của tài sản cố định vô hình này là 1.556.288.210 đồng.

Tài sản vô hình đã được thế chấp để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số 20140506-CIB-BK ngày 14/05/2014.

Bảng số 16: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016, 30/6/2017

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016		30/6/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Đầu tư công trình xây dựng cơ bản	754.873.564	754.873.564	1.531.683.924	1.531.683.924	1.531.683.924	1.531.683.924
Trong đó: - Công trình “Cải tạo đường nội bộ từ đập tới văn phòng”	754.873.564	754.873.564	1.531.683.924	1.531.683.924	1.531.683.924	1.531.683.924

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Bảng số 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (Tr.đồng)	85.236	86.423	1,39%	86.423	0%
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	18.236	17.450	(4,31%)	17.050	(2,3%)
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	170	370	117,72%	580	56,76%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,93%	2,12%	-	3,4%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	0,20%	0,43%	-	0,67%	-
Cổ tức (đồng)	-	-	-	-	-

(Nguồn: Theo NQ ĐHCĐ thường niên 2017 số 48/NQ-ĐLDK-HĐTV ngày 14/04/2017 của CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

Đánh giá của Công ty cho người đọc về các khoản mục trong Báo cáo tài chính đã nêu

(*): Đối với khoản Công nợ phải thu của Liên danh Công ty CP Sông Đà 9.06 – Công ty CP Khoáng sản và XD Thành Nam.

Căn cứ vào các Biên bản nghiệm thu giai đoạn và biên bản đối chiếu công nợ tại thời điểm 31/12/2010 tiền tạm ứng Liên danh Nhà thầu còn nợ Công ty là: 6.394.993.680 đồng (Sáu tỷ, ba trăm chín mươi tư triệu chín trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi đồng)

Đến ngày 31/3/2011 do không đáp ứng được tiến độ thi công Công ty đã tiến hành chấm dứt hợp đồng và yêu cầu liên danh quyết toán giá trị thực hiện làm cơ sở thanh lý Hợp đồng và đối chiếu công nợ. Tuy nhiên nhà thầu đã không thực hiện. Sau khi hoàn thành dự án Công ty đã gửi rất nhiều văn bản yêu cầu quyết toán nhưng Nhà thầu vẫn không thực hiện do đó đến ngày 31/12/2014 Công ty đã tiến hành phê duyệt báo cáo quyết toán dự án trong đó tự quyết toán giá trị thực hiện của Nhà thầu và được Công ty TNHH Kiểm toán VACO tiến hành kiểm toán. Kết quả sau khi kiểm toán Nhà thầu còn nợ Công ty số tiền là: 5.691.852.648 đồng (Năm tỷ sáu trăm chín mươi một triệu tám trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng). Tuy nhiên Nhà thầu không chấp nhận số liệu trên.

Qua rất nhiều lần làm việc Nhà thầu đề nghị được rà soát lại kết quả quyết toán (Biên bản làm việc ngày 2/2/2016) đồng thời có công văn đề nghị khấu trừ công nợ bằng cách chuyển nhượng một phần tài sản tại khu đô thị Hồng Thái huyện Đan Phượng – Hà Nội (Công văn số 87/VP-CT ngày 9/3/2016). Trước động thái trên của Nhà thầu Công ty đã đề nghị Nhà thầu khẩn trương ký quyết toán, đối chiếu công nợ, và chuyển cho Công ty các hồ sơ pháp lý của tài sản tại khu đô thị Hồng Thái - huyện Đan Phượng – Hà Nội. Tuy nhiên Nhà thầu vẫn chần chừ cố tình kéo dài thời gian vì vậy Công ty đã khởi kiện ra Tòa án ND quận Thanh Xuân – Hà Nội. Thời gian xét xử vào ngày 28/09/2017. Tuy nhiên do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty CP khoáng sản và xây dựng Thành Nam vắng mặt vì vậy Tòa án ND quận Thanh Xuân quyết định hoãn phiên tòa đến ngày 27/10/2017 (Quyết định số 92/2017/QĐST-KDTM).

Trước tình hình trên Công ty đánh giá:

Số liệu về công nợ chưa có sự đồng thuận của cả hai bên, khả năng thu hồi nợ là vẫn còn (Nhà thầu còn lượng lớn tài sản là bất động sản).

Cho nên căn cứ vào các quy định tại Thông tư 228/2009/TT- BTC ngày 7/12/2009, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng cho khoản công nợ này. Việc trích lập dự phòng sẽ được tiến hành ngay sau khi có quyết định cuối cùng của Tòa án quận Thanh Xuân và cơ quan thi hành án.

(**): Đối với khoản Công nợ phải thu của Công ty CP Kỹ thuật công nghệ và Thương mại Việt Nam (Vintratec)

Đây là nhà thầu thi công cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện của Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt. Khoản công nợ này phát sinh do trong quá trình thực hiện gói thầu nhà thầu chậm trễ dẫn đến Công ty phải cắt bớt phần việc chuyển cho đơn vị khác. Bên cạnh đó là việc cung cấp một số thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nhưng có sự sai khác về chủng loại.

Từ những lý do trên mà 2 bên chưa thống nhất giá trị quyết toán gói thầu. Tuy nhiên đến nay về cơ bản hai bên đã, đàm phán thương mại thống nhất số liệu đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

Riêng đối với khoản công nợ này Công ty còn nắm giữ bảo lãnh của BIDV Hà thành là giá trị khoản tiền gửi của Nhà thầu, chỉ khi có ý kiến bằng văn bản của Công ty thì BIDV Hà thành mới giải tỏa khoản tiền gửi nêu trên. Do đó Công ty hoàn toàn có thể thu hồi khoản công nợ này và không tiến hành trích lập dự phòng.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch
Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

15.1 Mục tiêu và định hướng phát triển

- Vận hành an toàn và có hiệu quả Nhà máy thủy điện Nậm Cắt.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông
- Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tạo khung pháp lý cho việc quản lý điều hành SXKD chung của Công ty.

- Bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, bảo trì công trình XD đảm bảo vận hành liên tục Nhà máy thủy điện Nậm Cắt.

- Tổ chức thực hiện dịch vụ lắp đặt và bảo dưỡng máy móc thiết bị cho các Nhà máy thủy điện, công trình điện... cho các đối tác để tăng doanh thu và hiệu quả SXKD của Công ty.

15.2 Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về Quản trị điều hành:

Để được mục tiêu và chiến lược kinh doanh, Công ty chú trọng đổi mới công tác quản trị như: (1) Hoạch định kế hoạch, (2) xây dựng chiến lược và lập kế hoạch hoạt động; (3) tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, (4) lãnh đạo chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan; (5) kiểm soát quá trình thực hiện nhằm huy động mọi nguồn lực để đạt được các mục tiêu đề ra. (6) Nâng cao vai trò quản trị điều hành, kết hợp hài hòa giữa quản lý khoa học và nghệ thuật trong quá trình quản trị.

b) Giải pháp về tổ chức, quản lý:

Để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo phát điện, vừa phải đạt được hiệu quả SX kinh doanh, trước hết Công ty phải sắp xếp bộ máy tổ chức theo mục tiêu SX kinh doanh mà quan trọng nhất là nâng cao năng lực vận hành và đảm bảo công suất phát điện.

Mọi hoạt động của các Phòng ban, Phân xưởng vận hành của Công ty phải phục vụ công tác vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Nậm Cắt. Do đó, công tác tổ chức bộ máy cần phải được tinh giảm, gọn nhẹ, giảm bộ máy gián tiếp, tăng cường kỹ năng hướng tới chuyên nghiệp cho cán bộ vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Cắt. Điều này phải được quán triệt đến tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty.

c) Quyết liệt chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Việc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, Qui chế tài chính Công ty... bước đầu đã có những kết quả rõ rệt, việc mua sắm đã đúng chế độ, đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, đúng tiêu chuẩn chế độ của nhà nước và qui định của Công ty.

- Việc quản lý đầu tư, xây dựng: Thực hiện nghiêm túc Luật đấu thầu trong quá trình đầu tư XD cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của Công ty.

- Việc tổ chức các hội nghị, hội thảo đã có kế hoạch, dự toán có nội dung thiết thực, xác định rõ thành phần, số lượng tham dự theo đúng các định mức tiêu chuẩn, chế độ do Công ty ban hành, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện tốt và sử dụng nhiên liệu theo đúng định mức tiêu hao.

- Thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo trang bị phương tiện thông tin liên lạc đúng đối tượng phù hợp với yêu cầu của công việc, tiết kiệm, hiệu quả.

- Việc quản lý sử dụng điện, nước: các phòng ban trong Công ty đã triệt để tiết kiệm trong việc sử dụng điện nước, các thiết bị điện được tắt khi ra khỏi phòng, khi hết giờ làm việc, chỉ sử dụng điều hòa khi thật cần thiết và chỉ để ở chế độ làm mát từ 25oC trở lên. Dùng quạt thay thế máy điều hòa khi thời tiết không quá nóng, thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị điện để đảm bảo mức tiêu hao nhiên liệu.

- Việc quản lý sử dụng văn phòng phẩm: các Phòng, ban sử dụng văn phòng phẩm trong Công ty xuất phát từ nhu cầu công việc, trong phạm vi dự toán hàng tháng được duyệt, thực hiện đúng các định mức, tiêu chuẩn của Công ty.

- Về chấp hành quy định về chế độ công tác phí: Việc cử cán bộ đi công tác có mục đích, yêu cầu công việc rõ ràng và thực sự cần thiết, thanh toán công tác phí theo đúng định mức chi phí, tiêu chuẩn do Công ty ban hành và dự toán được duyệt.

- Về công tác tuyển dụng: Công ty đã ban hành Quy chế tuyển dụng nhân sự, việc tuyển dụng nhân viên trong Công ty đã được căn cứ vào tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và phạm vi biên chế được duyệt.

- Bố trí, sử dụng cán bộ đã được căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu công việc, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn.

d) Phương án tài chính

Căn cứ vào định hướng phát triển giai đoạn 2017-2019 về tăng trưởng sản xuất, chiến lược đầu tư xây dựng cơ bản, dự kiến kế hoạch vay vốn và trả nợ vốn vay, Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn xây dựng phương án tài chính như sau:

Bảng số 18: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017-2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
A	Tài sản	đồng	99.320.243.805	97.333.838.929	95.387.162.150
I	Tài sản ngắn hạn	đồng	14.767.266.951	14.471.921.612	14.182.483.180
II	Tài sản dài hạn	đồng	84.552.976.854	82.861.917.317	81.204.678.970
B	Nguồn vốn	đồng	99.320.243.805	97.333.838.929	95.387.162.150
I	Nợ phải trả	đồng	25.905.917.439	25.387.799.091	24.880.043.109
II	Vốn kinh doanh	đồng	73.414.326.366	71.946.039.838	70.507.119.041
C	Hệ số nợ phải trả	Lần	0,35	0,3	0,25

(Nguồn: CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn)

e) Giải pháp về tài chính

Do nợ vay dài hạn của Công ty ngày càng giảm (hàng năm Công ty trả nợ gốc vay khoảng 4,925 tỷ đồng), đồng thời kéo theo số tiền trả lãi suất giảm, làm cho chi phí SXKD ngày càng giảm trong điều kiện tiết giảm chi phí để tăng lợi nhuận, từ đó tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Như vậy, giải pháp tài chính của Công ty cơ bản là tiết giảm chi phí để tăng lợi nhuận, cụ thể:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức để nâng cao năng lực vận hành Nhà máy thủy điện Nậm Cát, cắt giảm lao động gián tiếp để giảm chi phí nhân công.

- Tiết giảm các khoản chi phí tiếp tân, khách tiết, hội nghị, công tác phí... để giảm chi phí gián tiếp.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tiên tiến để tiết giảm các chi phí trực tiếp khác để giảm giá thành sản xuất điện.

f) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

Lao động đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh chính vì vậy nâng cao trình độ đội ngũ lao động, đào tạo cán bộ quản lý là một việc rất cần thiết cho sự phát triển của Công ty.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Công ty tiến hành trang bị bồi dưỡng những kiến thức quản lý, tạo điều kiện cho các cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, hiệu quả lao động thấp.

Công ty tiến hành bố trí sắp xếp lại CBCNV-LĐ trong các Phòng/ Phân xưởng vận hành trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các Phòng/Phân xưởng vận hành để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận để giải quyết công việc nhanh chóng và hiệu quả.

g) Giải pháp về kỹ thuật vận hành.

Để nâng cao công suất phát điện Nhà máy thủy điện Nậm Cắt, Công ty thành lập Tổ sửa chữa thuộc Phân xưởng vận hành để thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị và xử lý kịp thời các tình huống xấu trong quá trình vận hành để thực hiện sửa chữa kịp thời, đảm bảo Nhà máy phát điện với công suất cao nhất. Đồng thời, Công ty cũng bố trí cán bộ thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các công trình xây dựng chống thất thoát nguồn nước và đảm bảo lưu lượng dòng chảy đạt hiệu suất cao nhất phục vụ cho phát điện của Nhà máy.....

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Nậm Cắt, một số Nhà thầu không hợp tác với Chủ đầu tư cũ (Công ty CP Thủy điện Nậm Cắt) nên thi công không đảm bảo đúng tiến độ. Sau khi thực hiện sáp nhập Công ty CP Thủy điện Nậm Cắt vào Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn, Chủ đầu tư mới đã thực hiện chấm dứt Hợp đồng với các đối tác này. Cụ thể:

Liên danh Công ty CP Sông Đà 906 & Công ty CP đầu tư khoáng sản và XD Thành Nam: thực hiện HĐ số: 13/HĐ-TCXD/09: Giá trị 14.595.000.000 đ, XD Cụm đầu mối và HĐ số 14/HĐ-TCXD/09: 19.325.325.000 đ XD Nhà máy, kênh dẫn nước, kênh xả.... đến ngày 25/02/2011 do không đáp ứng tiến độ thi công, Chủ đầu tư (Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn) buộc phải chấm dứt Hợp đồng với Liên danh Nhà thầu này. Trong quá trình quyết toán, mặc dù Chủ đầu tư đã rất nhiều lần gửi văn bản đôn đốc, yêu cầu Liên danh nhà thầu hợp tác với Chủ đầu tư thanh quyết toán hợp đồng. Tuy nhiên phía Nhà thầu cố tình không hợp tác, đùn đẩy trách nhiệm, để chiếm dụng vốn của Chủ đầu tư, buộc Chủ đầu tư phải quyết toán theo quy định tại thông tư số 19/2011/TT- BTC ngày 14/02/2011.

Tại thời điểm quyết toán Dự án hoàn thành Công nợ theo Sổ sách kế toán đã được Liên danh Nhà thầu ký tại Biên bản đối chiếu công nợ: 6.260.963.362 VND (chưa bao gồm lãi phải trả tính từ thời điểm ký Biên bản đối chiếu và cam kết trả nợ đến nay).

Đã nhiều lần Công ty đã phát hành Công văn yêu cầu Liên danh Nhà thầu thanh toán công nợ nhưng không có kết quả, ngày 9/8/2016 Công ty đã nộp Đơn Khởi kiện Liên danh Nhà thầu cùng toàn bộ Hồ sơ khởi kiện (tài liệu, chứng từ) tới Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân – TP. Hà nội. Ngày 11/10/2016 Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân Hà nội đã Thông báo về thẩm quyền thụ lý, xét xử vụ án.

Sau nhiều lần tổng đạt, hòa giải không thành do Liên danh Nhà thầu không hợp tác, cố tình trì hoãn để kéo dài thời gian xét xử; Ngày 28/09/2017 Tòa án ND Quận Thanh Xuân đã tiến hành xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty CP khoáng sản và xây dựng Thành Nam vắng mặt vì vậy Tòa án ND quận Thanh Xuân quyết định hoãn phiên tòa đến ngày 27/10/2017 (Quyết định số 92/2017/QĐST-KDTM). Dự kiến trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Tòa sơ thẩm ra phán quyết, Liên danh Nhà thầu khiếu nại thì Bản án sẽ chuyển lên Tòa án ND TP Hà nội để xét xử phúc thẩm; nếu trong thời hạn 15 ngày mà Liên danh Nhà thầu không khiếu nại thì Bản án sẽ được chuyển cho Chi Cục thi hành án Quận Thanh xuân để áp dụng các biện pháp ngăn chặn, phong tỏa tài khoản và vô hiệu hóa các hoạt động kinh tế của Liên danh Nhà thầu để thu hồi công nợ theo Phán quyết của Tòa.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng số 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Xuân Nam	Chủ tịch HĐQT.	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Đỗ Xuân Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Phạm Văn Hạnh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

1.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Mai Xuân Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07 tháng 06 năm 1975
- Nơi sinh: Thị trấn Yên Định – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 34 TT 125C Minh Khai- Quận Hai Bà Trưng- TP Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 012909081 Ngày cấp: 8/3/2006 Nơi cấp: CA Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng ban Kinh tế kế hoạch Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 9/1997 đến 1/2002: Kỹ sư thiết kế phòng kỹ thuật Tổng công ty Cơ khí Xây dựng - Bộ Xây Dựng.
 - + Từ tháng 2/2002 đến 10/2003: Phó trưởng phòng Kỹ thuật Tổng công ty Cơ khí Xây dựng, kiêm Trưởng phòng kiểm tra không phá hủy NDT đến 15/8/2005.
 - + Từ tháng 10/2003 đến 12/2007: Phó giám đốc Trung tâm Đấu thầu và Quản lý sản xuất - Tổng công ty Cơ khí xây dựng - Bộ Xây Dựng.
 - + Năm 2004 đến 12/2007 Kiêm nhiệm: Giám đốc Ban điều hành công trình Trung tâm Hội nghị Quốc gia.
 - + Từ tháng 1/2008 đến 9/2009: Phó trưởng Ban Kế hoạch - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.
 - + Từ tháng 9/2009 đến nay: Phó trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Kiêm nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị - Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐLTK Bắc Kạn.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,012% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu đại diện của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam: 4.003.600 cổ phần, chiếm 46,33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu của người có liên quan: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- + Vợ: Đỗ Thị Thanh Hương, CMT: 013412446, ngày cấp 4/9/2011, nơi cấp CA Hà Nội sở hữu 1.000 cổ phần, chiếm 0,012% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- + Con đẻ: Mai Nam Phương, CMT: 001300001219, ngày cấp 26/11/2014, nơi cấp CA Hà Nội sở hữu 1.000 cổ phần, chiếm 0,012% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

❖ **Ông Đỗ Xuân Bình - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/02/1973
- Nơi sinh: Thái nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P301- B1 - TT Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 1, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
- Chứng minh thư nhân dân số: 019073000106 Ngày cấp: 27/7/2016 Nơi cấp: CA Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + 01/9/1996 ÷ 26/11/2000: Cán bộ kế hoạch, dự toán, kỹ thuật tại Ban chuẩn bị đầu tư – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - + 27/11/2000 ÷ 11/11/2004: Cán bộ kế hoạch, dự toán, kỹ thuật tại Ban chuẩn bị đầu tư Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - + 12/11/2004 ÷ 14/3/2007: Cán bộ kế hoạch, dự toán, kỹ thuật tại Ban chuẩn bị đầu tư dự án Nông nghiệp và PTNT – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
 - + 15/3/2007 ÷ 31/10/2007: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch – Ban quản lý các dự án thủy điện – Tập đoàn Dầu khí VN/Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN, kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Xekaman 3.
 - + 01/11/2007 ÷ 28/4/2008: Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án thủy điện – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí VN; kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty TNHH điện Xekaman 3.
 - + 29/4/2008 ÷ 12/11/2008: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn Quản lý dự án Điện lực Dầu khí 1 – Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN, kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 3.
 - + 13/11/2008 ÷ 04/11/2009: Trưởng Ban Đầu tư phát triển – Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH Xekaman 3; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP thủy điện Đakđrinh; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP thủy điện Hòa Na.
 - + 05/11/2009 ÷ 31/5/2010: Giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn quản lý dự án Điện lực Dầu khí 1 – Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 3; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 1.
 - + 01/8/2010 ÷ 30/4/2013: Phó bí thư Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty CP Tư vấn dự án Điện lực Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 3; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 1.

- + 01/5/2013 ÷ 31/5/2014: Ủy viên BCH Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty CP Tư vấn dự án Điện lực Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 1.
- + 01/6/2014 ÷ 14/12/2014: Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty CP Tư vấn dự án Điện lực Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam; kiêm Ủy viên HĐQT Công ty TNHH điện Xekaman 1.
- + 15/12/2014 ÷ 28/9/2015: Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty CP Tư vấn dự án Điện lực Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.
- + 29/9/2015 đến 7/4/2016: Ủy viên Hội đồng quản trị (chuyên trách) Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.
- + 8/4/2016 đến nay: Bí thư chi bộ - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,012% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Sở hữu Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đại diện: 4.140.000 cổ phần, chiếm 47,90% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Sở hữu của người có liên quan: 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- + Vợ: Đinh Thị Thanh Hà, CMT: 162226007, ngày cấp 28/7/2014, nơi cấp CA Hà Nam sở hữu 1.000 cổ phần, chiếm 0,012% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- + Con đẻ: Đỗ Minh Hiếu, CMT: 013625435, ngày cấp 02/04/2013, nơi cấp CA Hà Nội sở hữu 1.000 cổ phần, chiếm 0,012% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

❖ **Ông Phạm Văn Hạnh - Ủy viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/05/1963
- Nơi sinh: Nam Sách, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 13, Phường Sông Cầu, TP Bắc Kạn
- Chứng minh thư nhân dân số: 095107422 Ngày cấp: 26/05/2010 Nơi cấp: CA Bắc Kạn

- Trình độ chuyên môn: Đại Học
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác
- + Từ năm 2003-2007: Phó giám đốc Công ty CP 19-8
- + Từ năm 2008-2014: Giám đốc Công ty CP 19-8
- + Từ năm 2015 -2017: Giám đốc Công ty TNHH nhà máy Curcumin Bắc Hà
- + Từ năm 2010 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP ĐLTK Bắc Kạn.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Sở hữu đại diện cho Công ty CP 19/8: 100.000 cổ phần, chiếm 1,16% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Khiết	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
3	Ông Trần Văn Hiền	Thành viên

2.2 Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ông Nguyễn Thanh Khiết – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/5/1970
- Nơi sinh: Xã Vũ Hội, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 3, Phùng Khắc Khoan, P. Ngô Thị Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Số chứng minh nhân dân: 034070004495; Ngày cấp: 11/7/2017 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 06/1993 ÷ Tháng 12/2003: Chuyên viên Tài chính Sở Công nghiệp Thái Bình
 - + Tháng 01/2004 ÷ Tháng 9/2008: Kế Toán Trưởng Công Ty TM và XNK Viettel (Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội)
 - + Tháng 10/2008 ÷ tháng 4/2010: Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ Kỹ thuật BH Công Ty TM và XNK Viettel (Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội)
 - + Tháng 5/2010 ÷ Tháng 7/2017: Kế toán trưởng kiêm TP. TC-HC Công Ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn (Tổng Công Ty Điện lực Dầu khí Việt nam)
 - + Tháng 8/2017 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công Ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0058% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu của người có liên quan: 500 cổ phần, chiếm 0,058% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- + Vợ: Nguyễn Thanh Tú, CMT :012999465, ngày cấp 26/12/2007, nơi cấp CA Hà Nội sở hữu 300 cổ phần, chiếm 0,0035% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- + Con đẻ: Nguyễn Thanh Tú Uyên, CMT: 034300007649, ngày cấp 5/7/2015, nơi cấp Cục CS đăng ký QL cư trú và DLQG về dân cư. sở hữu 200 cổ phần, chiếm 0,0023% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Hằng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày sinh: 29/6/1975
- Nơi sinh: Xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P306, nhà B1, Ngõ 203 Chùa Bộc, ĐĐ, HN.
- Chứng minh thư nhân dân số: 013245419; Ngày cấp: 02/12/2009; Nơi cấp: Công an TP, Hà nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán & Kiểm toán – Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.
- Quá trình công tác
 - + Tháng 6/2003- 8/2007: Kế toán Công ty Cổ phần Cơ kim khí Sơn Hà
 - + Tháng 9/2007 đến nay: Chuyên viên Kế toán Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
 - + Tháng 3/2011 đến nay: Thành viên ban Kiểm soát Công Ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0058% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- ❖ **Ông Trần Văn Hiền – Thành viên Ban kiểm soát**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 13/09/1981
 - Nơi sinh: Xã Đại Thành, Hiệp Hòa, Bắc Giang
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 7, phường Minh Khai, TP Bắc Kạn
 - Chứng minh thư nhân dân số: 095278556; Ngày cấp: 05/08/2015; Nơi cấp: CA Bắc Kạn
 - Trình độ chuyên môn: Đại Học

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2003-2007: Nhân viên kỹ thuật Công ty CP 19-8
 - + Từ năm 2008-2014: Phó giám đốc Công ty CP 19-8
 - + Từ năm 2015 -2017: Giám đốc Công ty CP 19-8
 - + Từ 8/2011 đến nay: Thành viên ban Kiểm soát Công Ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: có

3. Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.

3.1 *Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành*

Bảng số 21: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Xuân Bình	Giám đốc
2	Ông Tống Văn Bình	Phó Giám đốc
3	Ông Lã Quang Dũng	Kế Toán Trưởng

3.2 *Lý lịch thành viên Ban Điều hành*

❖ Ông Đỗ Xuân Bình – Giám đốc

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Tống Văn Bình – Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: ngày 31 tháng 12 năm 1980
- Nơi sinh: Bệnh viện Nhà máy Dệt Nam Định

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 4202, CT12B, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 036080004070 Ngày cấp: 10/2/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8 năm 2004 đến tháng 6 năm 2007: Chuyên viên Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà – Tổng Công ty Sông Đà
 - + Từ tháng 6 năm 2007 đến 6/2009: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần BITECO – Nho Quế, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang
 - + Từ tháng 7 năm 2009 đến 7/2010: Chuyên viên Công ty cổ phần Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam
 - + Từ 8/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0058% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu của người có liên quan: 500 cổ phần, chiếm 0,006% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- + Vợ: Ngô Thị Kim Thoa, CMT 017182000343, ngày cấp 10/2/2017, nơi cấp CA Hà Nội sở hữu 500 cổ phần, chiếm 0,0058% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- ❖ **Ông Lã Quang Dũng – Kế Toán Trưởng**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/07/1977
- Nơi sinh: Kim Bình - Kim Bôi - Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Kim Bình - Kim Bôi - Hòa Bình
- Chứng minh thư nhân dân số: 113012729 Ngày cấp: 25/11/2015 Nơi cấp: CA Hòa Bình
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 8/1999 ÷ 12/2008: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Xây dựng số 6 Thăng Long Tổng Công ty XD Thăng long - Bộ Giao thông vận tải
 - + Tháng 01/2009 ÷ 6/2009: Phụ trách Kế toán Công ty Cổ phần Lê Hà
 - + Tháng 7/2009 ÷ 10/2010: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính Tổng hợp Công ty CP Thủy điện Nậm Cắt
 - + Từ tháng 10/2010 – 9/2017: Phó TP Tài chính Hành Chính Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
 - + Tháng 9/2017 đến nay: Kế Toán Trưởng kiêm TP.TC-HC Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:
 - Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,008% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Sở hữu của người có liên quan: 300 cổ phần, chiếm 0,004% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- + Vợ: Phan Thanh Hương, CMT: 011932571, ngày cấp 23/3/2006, nơi cấp CA Hà Nội sở hữu 300 cổ phần, chiếm 0,004 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Bắc Kạn sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của

Chính phủ ngày 06/06/2017 và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

III. PHỤ LỤC

1. Điều lệ của Công ty CP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn
2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất của Công ty;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và Báo cáo Tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2017.

Bắc Kạn, ngày 9 tháng 11 năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Xuân Nam

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thanh Khiết

GIÁM ĐỐC



Đỗ Xuân Bình

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Quang Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THÙY LINH